| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 96/2025/HSST
Ngày: 17/6/2025

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Thị Quế Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Phước Nhiều

2. Ông Đặng Quang Nhã

***- Thư ký phiên tòa*:**

+ Tại điểm cầu trung tâm: Bà Bế Thị Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1

+ Tại điểm cầu thành phần: Ông Đỗ Minh P - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên toà*:**

+ Tại điểm cầu trung tâm: Ông Phạm Hoàng Hải - Kiểm sát viên

+ Tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Nhật T - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 110/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2025 theo hình thức trực tuyến, gồm 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1 và Đ cầu thành phần đặt tại Trại tạm giam C – Phân trại tạm giam khu vực Quận A, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2025, đối với bị cáo:

**Hoàng Trường Nhật T1,** tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 01/8/2002, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: E X, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: 20 KP H, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Hoàng Đức T2 (sinh năm 1975) và bà Lưu Thị Giáng V (sinh năm không rõ); Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 27/01/2025 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***- Bị hại:*** Anh Lã Quý D, sinh năm 2003, địa chỉ: H Đường D, Phường F, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ Đại diện Hộ kinh doanh cửa hàng điện thoại di động Á: Ông Nguyễn Toàn T3,

sinh năm 1984, địa chỉ thường trú: 8.07 Lô D Khu B, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

+ Anh Đinh Gia K, sinh năm 2004, địa chỉ: 1 N, Phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

+ Bà Văn Ngọc Tuyết N, sinh năm 2001, địa chỉ: D H, Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

+ Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1970, địa chỉ: C, B, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

***- Người bào chữa cho bị cáo:*** Bà Nguyễn Thị Bích T4 - Luật sư của Công ty L1, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 17/01/2025, Hoàng Trường N rủ anh Lã Quý D đi xem phim tại rạp chiếu phim Cinestar, số B N, phường N, Quận A. Khi đang mua vé xem phim, T1 phát hiện anh D sử dụng 01 điện thoại di động hiệu iPhone 14 Pro 128GB, màu vàng nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Trong lúc đang xem phim, để chiếm đoạt được tài sản, T1 đưa ra thông tin gian dối là điện thoại của T1 hết pin nên mượn điện thoại của anh D cùng mật khẩu để sử dụng. Lúc này, T1 liên lạc với Đinh Gia K rủ đi chơi điện tử và hẹn gặp tại rạp chiếu phim trên, đồng thời nói K nhắn tin vào điện thoại của anh D với nội dung hối thúc T1 ra ngoài. Khi K đến rạp chiếu phim theo yêu cầu của T1, T1 cầm điện thoại của anh D rời phòng chiếu phim, xuống hầm lấy xe mô tô Honda Airblade, biển số 59E1-151.74 đưa cho anh K điều khiển chở cả hai rời khỏi rạp chiếu phim. Lúc này, T1 nói K ba ruột của T1 có cho T1 01 điện thoại di động hiệu iPhone 14 Pro 128GB, màu vàng nên nhờ K chở đi tìm cửa hàng mua bán điện thoại để bán. Khi đến cửa hàng sửa chữa điện thoại di động Ánh L, số H đường B, Phường G, Quận A, T1 cùng với K vào gặp Nguyễn Toàn T3 (là chủ tiệm điện thoại), bán cho T3 với giá 12.000.000 đồng; T3 thanh toán tiền bằng cách chuyển khoản từ tài khoản số 848468686xxx, mang tên NGUYEN TOAN T, mở tại Ngân hàng A đến tài khoản số 0777708xxx, mang tên HOANG TRUONG N mở tại Ngân hàng V1. Sau khi bán được điện thoại, T1 sử dụng 8.000.000 đồng vào mục đích cá nhân và dùng 4.000.000 đồng trả cho K là tiền T1 mượn Kiện (BL 61-182).

Theo Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 25/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận A1 kết luận 01 điện thoại di động hiệu iPhone 14 Pro 128Gb màu vàng, số imei 1: 350873984911988; số imei 2: 350873984554705, đã qua sử dụng, có trị giá 11.700.000 đồng (BL 39-46).

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Trường N khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của T1 phù hợp với lời khai bị hại, người liên quan, biên bản ghi nhận sự việc, hình ảnh camera tại cửa hàng bán điện thoại, các biên bản đối chất, nhận dạng và các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập (BL 61-182).

Đối với Đinh Gia K, K khai được Hoàng Trường N rủ đi chơi net và hẹn gặp tại rạp chiếu phim Cinestar. Quá trình trao đổi, T1 nhờ anh K nhắn tin vào số điện thoại của anh Lã Quý D với nội dung kêu T1 ra ngoài nhưng K không rõ mục đích mà vẫn làm theo. Khi gặp nhau, T1 đề nghị K điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 59E1-151.74 chở T1 đi bán điện thoại của ba T1 cho nên K đồng ý. K không biết điện thoại di động do T1 phạm tội mà có, không bàn bạc và không tham gia trong việc T1 thực hiện chiếm đoạt tài sản của anh D nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không xử lý K là có căn cứ (BL 141-143).

Đối với Nguyễn Toàn T3, T3 khai khi Hoàng Trường N đưa điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro 128Gb màu vàng cho T3 kiểm tra, T3 thấy T1 cung cấp được mật khẩu điện thoại di động, không cài I nên T3 đồng ý mua điện thoại của T1; T3 không biết điện thoại di động trên do T1 phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không xử lý T3 là có căn cứ (BL 121).

Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Lã Quý D đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu bồi thường dân sự (BL 96).

- Ông Nguyễn Toàn T3 yêu cầu Hoàng Trường N bồi thường số tiền 12.000.000 đồng là tiền T3 mua điện thoại di động hiệu iPhone 14 Pro 128Gb màu vàng mà T1 chiếm đoạt của anh Lã Quý D.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu iPhone 14 Pro 128Gb màu vàng có số imei 1: 350873984911988; số imei 2: 350873984554705, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả điện thoại di động trên cho bị hại là anh Lã Quý D.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 59E1-151.74, qua xác minh do Nguyễn Thị S (sinh năm: 1970; Hộ khẩu thường trú: 377/8/37 B, Phường A, quận B). Qua xác minh, bà S không thực tế cư ngụ tại địa phương, đi đâu không rõ. T1 khai xe mô tô trên được T1 mượn của 01 người đàn ông (không rõ lai lịch, là bạn của ba ruột của T1) để sử dụng, hiện T1 đã trả xe mô tô trên cho người đàn ông trên, T1 không biết hiện người đàn ông trên đang ở đâu. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H chưa thu hồi được chiếc xe mô tô trên (BL 117, 118).

Thu giữ của Hoàng Trường Nhật T1:

- 01 điện thoại di động hiệu iPhone 12 Promax, số imei 1: 356487143002292, imei 2: 356487143368529. T1 khai là điện thoại di động mượn của bạn gái T1 tên Văn Ngọc Tuyết N (không rõ lai lịch) để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H chưa làm việc được với N, đã đăng báo tìm N nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời.

Hiện vật chứng đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tạm giữ.

Tại Bản cáo trạng số 112/CT-VKS-Q1 ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Hoàng Trường Nhật T1 về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài

sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Hoàng Trường Nhật T1 đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo đã nhờ gia đình bồi thường số tiền là 12.000.000 đồng cho ông Nguyễn Toàn T3.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố và tranh luận tại phiên tòa sau khi phân tích hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện có ý kiến như sau:

+ Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Hoàng Trường Nhật T1.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Hoàng Trường Nhật T1 từ 06 tháng đến 01 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

+ Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Bị cáo đã bồi thường xong số tiền là 12.000.000 đồng cho ông Nguyễn Toàn T3.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu iPhone 14 Pro 128Gb màu vàng có số imei 1: 350873984911988; số imei 2: 350873984554705, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả điện thoại di động trên cho bị hại là anh Lã Quý D, anh D đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu bồi thường dân sự (BL 96).

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 59E1-151.74, qua xác minh do Nguyễn Thị S (Sinh năm: 1970; Hộ khẩu thường trú: 377/8/37 B, Phường A, quận B). Qua xác minh, bà S không thực tế cư ngụ tại địa phương, đi đâu không rõ. T1 khai xe mô tô trên được T1 mượn của 01 người đàn ông (không rõ lai lịch, là bạn của ba ruột của T1) để sử dụng, hiện T1 đã trả xe mô tô trên cho người đàn ông trên, T1 không biết hiện người đàn ông trên đang ở đâu. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H chưa thu hồi được chiếc xe mô tô trên, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không thu hồi được (BL 117, 118).

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu iPhone 12 Promax, số imei 1: 356487143002292, imei 2: 356487143368529. T1 khai là điện thoại di động mượn của bạn gái T1 tên Văn Ngọc Tuyết N (không rõ lai lịch) để sử dụng. Tại phiên tòa, N khai điện thoại trên là của N và xin nhận lại, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho N.

Bà Nguyễn Thị Bích T4 - là luật sư của Công ty L1, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh, điều khoản mà Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo đã tích cực nhờ gia đình bồi thường toàn bộ số tiền 12.000.000 đồng cho ông Nguyễn Toàn T3; bị cáo phạm tội không gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn do tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại; áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng cân nhắc hoàn cảnh bị cáo như sau: Bị cáo cũng có công việc ổn định, quá trình làm

việc luôn tuân thủ quy định, nội quy có xác nhận của Công ty TNHH X, tuy nhiên do từ nhỏ thiếu sự quan tâm của người mẹ nên đôi khi bị cáo hành động bốc đồng, thiếu suy nghĩ. Từ những lập luận trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo hình phạt thấp nhất theo mức đề xuất của đại diện Viện kiểm sát đã luận tội.

Bị cáo thống nhất với lời bào chữa của luật sư, không bào chữa bổ sung gì khác.

Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm luận tội và các điều khoản đã đề xuất áp dụng đối với bị cáo.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can trong quá trình điều tra; lời khai của bị cáo còn phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản kiểm tra camera; xác nhận hình ảnh camera, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; đối chất, nhận dạng, vật chứng thu hồi được, Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 25/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận A1 và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra, cùng diễn biến tại phiên tòa, có căn cứ xác định: Vào khoảng 19 giờ ngày 17/01/2025 tại rạp chiếu phim Cinestar, số B N, Phường N, Quận A, Hoàng Trường N có hành vi đưa ra thông tin gian dối nhằm làm anh Lã Quý D tin tưởng giao 01 điện thoại di động iPhone 14 Pro 128Gb màu vàng, trị giá 11.700.000 đồng sau đó chiếm đoạt. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân và gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần có một mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ được áp dụng:

[4.1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo Hoàng Trường Nhật T1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã nhờ gia đình bồi thường cho ông Nguyễn Toàn T3 số tiền 12.000.000 đồng; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại nên hành vi không gây thiệt hại hoặc gây thiệt

hại không lớn; bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[4.2] Đối với lời bào chữa của luật sư đề nghị áp dụng cho bị cáo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Thiệt hại của ông Nguyễn Toàn T3 là thiệt hại của bên thứ ba, không phải là thiệt hại trực tiếp từ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51, mà đã áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng được áp dụng: Bị cáo Hoàng Trường Nhật T1 không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét, bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả của vụ án và xem xét hoàn cảnh của bị cáo T1 nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với 01 điện thoại di động hiệu iPhone 14 Pro 128Gb màu vàng có số imei 1: 350873984911988; số imei 2: 350873984554705 là tài sản của anh Lã Quý D bị chiếm đoạt, tại phiên tòa, anh D xác nhận đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu bồi thường dân sự gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7.2] Xét ông Nguyễn Toàn T3 - Đại diện hộ kinh doanh cửa hàng điện thoại di động Ánh L xác nhận đã nhận được toàn bộ số tiền đã yêu cầu bị cáo bồi thường là 12.000.000 đồng (là tiền mua điện thoại di động hiệu iPhone 14 Pro 128Gb màu vàng có số imei 1: 350873984911988; số imei 2: 350873984554705 (điện thoại đã thu hồi trả cho bị hại)) và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7.3] Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 59E1-151.74, qua xác minh do Nguyễn Thị S (sinh năm: 1970; Hộ khẩu thường trú: 377/8/37 B, Phường A, quận B). Qua xác minh, bà S không thực tế cư ngụ tại địa phương, đi đâu không rõ. T1 khai xe mô tô trên được T1 mượn của 01 người đàn ông (không rõ lai lịch, là bạn của ba ruột của T1) để sử dụng, hiện T1 đã trả xe mô tô trên cho người đàn ông trên, T1 không biết hiện người đàn ông trên đang ở đâu. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa thu hồi được chiếc xe mô tô trên. Kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra và Cáo trạng của Viện kiểm sát không có kiến nghị xem xét gì khác nên Hội đồng xét xử giải quyết vụ án trong phạm vi giới hạn xét xử theo quy định tại Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[7.4] Đối với 01 điện thoại di động hiệu iPhone 12 Promax, số imei 1: 356487143002292, imei 2: 356487143368529, thu giữ của T1, T1 khai là điện thoại di động mượn của bạn gái T1 tên Văn Ngọc Tuyết N (không rõ lai lịch) để sử dụng. Tại phiên tòa, N khai điện thoại trên là của N và xin nhận lại, nên cần trả lại điện thoại trên cho N.

[8] Đối với Đinh Gia K, K khai được Hoàng Trường N rủ đi chơi net và hẹn gặp tại rạp chiếu phim Cinestar. Quá trình trao đổi, T1 nhờ anh K nhắn tin vào số điện thoại của anh Lã Quý D với nội dung kêu T1 ra ngoài nhưng K không rõ mục đích mà vẫn làm theo. Khi gặp nhau, T1 đề nghị K điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số 59E1-151.74 chở T1 đi bán điện thoại của ba T1 cho nên K đồng ý. K không biết điện thoại di động do T1 phạm tội mà có, không bàn bạc và không tham gia trong việc T1 thực hiện chiếm đoạt tài sản của anh D nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý K về hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[9] Đối với Nguyễn Toàn T3, T3 khai khi Hoàng Trường N đưa điện thoại di động hiệu iPhone 14 Pro 128Gb màu vàng cho T3 kiểm tra, T3 thấy T1 cung cấp được mật khẩu điện thoại di động, không cài iCloud nên T3 đồng ý mua điện thoại của T1; T1 không nói và T3 không biết điện thoại di động trên do T1 phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý T3 về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Hoàng Trường Nhật T1 09 (chín) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2025.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Hoàng Trường Nhật T1 để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

T5 lại cho bà Văn Ngọc T6 Ngân 01 điện thoại di động hiệu iPhone 12 Promax, số imei 1: 356487143002292, imei 2: 356487143368529.

(theo Quyết định chuyển vật chứng số 112/QĐ-VKSQ1 ngày 19/5/2025 cỉa Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Hoàng Trường Nhật T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân Tp. HCM (1)
- VKSND Tp. HCM (1)
- VKSND Quận 1, Tp. HCM (3)
- Chi cục THADS Quận 1, Tp. HCM (1)
- Phòng PV 06–CATPHCM (1)
- Bị cáo, người bào chữa (2)
- Bị hại (1)
- NCQL,NVLQ (4)
- Cơ sở tạm giữ (1)
- THAHS (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (T/20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Quế Hương**